TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày 22-3-2022
V/v Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lợi;

2. Bà Trần Thị Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số 19/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp M, xã B, huyện B1, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Bá C, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp M, xã B, huyện B1, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Bà Nguyễn Thị Cẩm T có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tuy nhiên, theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 10 năm 2021, Bản tự khai ngày 02 tháng 3 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Nguyễn Bá C có thời gian tìm hiểu khoảng 02 năm thì về chung sống với nhau, được gia đình hai bên đồng ý và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Sau kết hôn, hai vợ chồng sinh sống tại xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh

Bình Dương. Thu nhập của hai vợ chồng là 18.000.000 đồng/tháng. Vợ chồng quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Khoảng tháng 7 năm 2021 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và thường xuyên cãi vã, đánh nhau. Vợ chồng đã ly thân và không có biện pháp để giải quyết mâu thuẫn. Vì vậy, bà Nguyễn Thị Cẩm T đề nghị Tòa án cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Bá C.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Bá C có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tuy nhiên, theo Bản tự khai ngày 01/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Bá C có ý kiến trình bày :

Ông Nguyễn Bá C trình bày có nội dung thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Cẩm T về thời gian tìm hiểu, thời gian đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, hai vợ chồng sống tại nhà riêng cung bố mẹ tại xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Hai vợ chồng cùng làm ở C ty lương tháng khoảng 20.000.000 đồng. Thời gian đầu, vợ chồng quan tâm, lo lắng cho nhau. Đến khoảng tháng 6 năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau và không tìm thấy tiếng nói chung trong đời sống hàng ngày, do đó hai vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Mặc dù đã nhiều lần ông C cố gắng nói chuyện để giải quyết mâu thuẫn nhưng đều không thành. Ông C thống nhất với yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Cẩm T. Do bận C việc nên ông C đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Không có.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hôn nhân, bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Nguyễn Bá C có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân do thường xuyên mâu thuẫn, không quan tâm chăm sóc nhau khiến tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn là có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Bà Nguyễn Thị Cẩm T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Bá C, ông C cư trú tại Ấp M, xã B, huyện B1, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T, bị đơn ông Nguyễn Bá C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng nguyên đơn và bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Nguyễn Bá C là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vào ngày 17/01/2020 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05 là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Nguyễn Bá C xác định đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Hiện nay, vợ chồng bà T, ông C đã ly thân và đều mong muốn được ly hôn. Qua đó thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng của bà T và ông C đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà Nguyễn Thị Cẩm T yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Không có.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Án phí dân sự: bà Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn với ông Nguyễn Bá C.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Nguyễn Bá C không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí về ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0009830 ngày 22/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Sơn